SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU **LỚP 9 THCS CẤP TỈNH, NĂM HỌC 2008 – 2009**

MÔN THI: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài thi: 150 phút

ĐỀ THI CHÍNH THỨC **Ngày thi: 04/3/2009**
(Đề thi có 01 trang)

Câu 1 (2,0 điểm).

Nêu những nội dung chủ yếu của tiến trình lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918.

Câu 2 (7,0 điểm).

Tóm tắt những hoạt động của Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc) từ năm 1911 đến năm 1930. Nêu những công lao của Người đối với dân tộc Việt Nam trong giai đoạn này.

Câu 3 (5,0 điểm).

Trình bày chủ trương và biện pháp của Đảng, Chính phủ ta đối với Pháp và quân Tưởng trước và sau Hiệp định Sơ bộ ngày 06 tháng 3 năm 1946.

Câu 4 (3,0 điểm).

Trình bày hoàn cảnh ra đời, mục tiêu hoạt động, quá trình phát triển của tổ chức ASEAN. Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam khi gia nhập tổ chức ASEAN.

Câu 5 (3,0 điểm).

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 (thế kỉ XX), nền kinh tế Nhật Bản phát triển như thế nào ? Tại sao sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 (thế kỉ XX) được gọi là ‘’thần kì’’? Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển ‘’thần kì’’ của nền kinh tế Nhật Bản.

HẾT

Họ và tên thí sinh:……Chữ kí giám thị số 1:……
Số báo danh:……

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS CẤP TỈNH, NĂM HỌC 2008 – 2009

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHÍNH THỨC
MÔN THI: LỊCH SỬ
(Hướng dẫn chấm có 06 trang)

Câu hỏi	Đáp án	Điểm
1(2,0 điểm). Nêu những nội dung chủ yếu của tiến trình lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918.		
	- Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân Việt Nam…	0,5
	- Phong trào Cần Vương chống Pháp (cuối thế kỉ XIX) gây cho Pháp nhiều thiệt hại, làm chậm quá trình bình định Việt Nam của chúng, nhưng cuối cùng thất bại…	0,5
	- Những chuyển biến về kinh tế, xã hội ở Việt Nam, những tác động từ bên ngoài vào Việt Nam dẫn đến sự xuất hiện phong trào yêu nước theo khuynh hướng mới vào đầu thế kỉ XX…	0,5
	- Bước đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là điều kiện quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.	0,5
Câu 2 (7,0 điểm). Tóm tắt những hoạt động của Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc) từ năm 1911 đến năm 1930. Nêu những công lao của Người đối với dân tộc Việt Nam trong giai đoạn này.		
	*** Tóm tắt những hoạt động của Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc) từ năm 1911 đến năm 1930**	
	- Nguyễn Tất Thành sinh ngày 19 – 5 – 1890, trong một gia đình trí thức yêu nước ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An…Người khâm phục tinh thần yêu nước, chống Pháp của cha anh lớp trước, nhưng không tán thành đường lối cứu nước của họ, nên ra đi tìm đường cứu nước mới…	0,25
	- Giữa năm 1911, tại bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn), Nguyễn Tất Thành sang phương Tây tìm đường cứu nước. Cuộc hành trình của Người qua nhiều nước ở Châu Âu, Châu Phi, Châu Mĩ…	0,5

	- Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, tham gia Hội những người Việt Nam yêu nước, viết báo, tranh thủ các diễn đàn để tố cáo thực dân; tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga, tư tưởng của Người dần có sự chuyển biến…	0,5
	- Năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, với tên gọi mới Nguyễn Ái Quốc, gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi Chính phủ Pháp thừa nhận các quyền cơ bản của dân tộc Việt Nam…	0,25
	- Tháng 7 – 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, Người hoàn toàn tin theo Lênin và đứng về Quốc tế thứ ba.	0,5
	- Tháng 12 – 1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Người từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lênin và đi theo con đường cách mạng vô sản.	0,75
	- Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa, sáng lập báo Người cùng khổ.	} 0,5
	- Viết bài cho các báo Nhân đạo, Đời sống công nhân và cuốn Bản án chế độ thực dân Pháp…	
	- Năm 1923, rời Pháp sang Liên Xô dự Hội nghị quốc tế nông dân, dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924); làm việc, học tập, nghiên cứu tại Liên Xô và Quốc tế Cộng sản…	0,5
	- Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc), sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với hạt nhân là Cộng sản đoàn, xuất bản báo Thanh niên.	0,5
	- Mở các lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu, đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam; các bài giảng của Người được tập hợp và in thành cuốn Đường cách mệnh vạch ra phương hướng cơ bản của cách mạng Việt Nam.	0,5

	- Năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hương Cảng (Trung Quốc); thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng.	0,75
	*** Công lao của Người đối với dân tộc Việt Nam…**	
	- Tìm ra cho dân tộc Việt Nam con đường cứu nước đúng đắn đó là con đường cách mạng vô sản, mở đường giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc Việt Nam.	0,5
	- Truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam, chuẩn bị về tư tưởng – chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam sau này.	0,5
	- Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và vạch ra đường lối cơ bản cho cách mạng Việt Nam.	0,5
Câu 3 (5,0 điểm). Trình bày chủ trương và biện pháp của Đảng, Chính phủ ta đối với Pháp và quân Tưởng trước và sau Hiệp định Sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946.		
	a. Trước Hiệp định Sơ bộ (trước ngày 6 - 3 – 1946):	
	*** Đối với Pháp:**	
	- Đêm 22 rạng sáng ngày 23 – 9 – 1945, quân Pháp đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai…	0,25
	- Chủ trương của ta: phát động nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến **chống Pháp** nhằm đập tan dã tâm xâm lược của chúng.	0,5
	- Biện pháp:	
	+ Huy động cả nước ủng hộ Nam bộ kháng chiến, hàng vạn thanh niên hăng hái gia nhập quân đội, quyên góp ủng hộ Nam bộ kháng chiến…	0,25
	+ Chuẩn bị đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược của Pháp ra cả nước.	0,25
	*** Đối với quân Tưởng**	
	- Quân Trung Hoa Dân quốc và bọn tay sai chống phá cách mạng, âm mưu gạt những người cộng sản ra khỏi Chính phủ Lâm thời…	0,25
	- Chủ trương của ta: **hoà hoãn**, tránh xung đột với	0,5

	quân Tưởng nhằm hạn chế sự phá hoại của chúng, để tập trung lực lượng chống Pháp ở Nam Bộ.	
	- Biện pháp:	
	+ Nhường cho tay sai của Tưởng 70 ghế trong Quốc hội và một số ghế bộ trưởng trong Chính phủ Liên hiệp…	0,25
	+ Nhân nhượng cho quân Tưởng một số quyền lợi về kinh tế như cung cấp một phần lương thực, thực phẩm, cho phép lưu hành đồng tiền ‘’quan kim’’ và ‘’quốc tệ’’ của Trung Hoa.	0,25
	+ Ban hành một số sắc lệnh nhằm trấn áp bọn phản cách mạng, giam giữ những phần tử chống đối, lập toà án trừng trị bọn phản cách mạng…	0,5
	*** Sau Hiệp định Sơ bộ (sau ngày 06 – 3 – 1946):**	
	- Pháp chuẩn bị tiến quân ra miền Bắc, chúng điều đình với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc. Hiệp ước Hoa – Pháp kí kết (2 – 1946), Trung Hoa Dân quốc rút quân về nước, Pháp đưa quân ra miền Bắc và nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế…	0,5
	- Chủ trương của ta: chủ động **hoà hoãn** với Pháp để đẩy quân Tưởng về nước, tranh thủ thời gian chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến chống Pháp sau này.	0,5
	- Biện pháp:	
	+ Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (06 – 3 – 1946): Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do, ta thuận cho quân Pháp vào miền Bắc, hai bên ngừng bắn…	0,5
	+ Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ, quân Pháp tăng cường các hoạt động khiêu khích, quan hệ Việt – Pháp căng thẳng, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với Pháp bản Tạm ước 14 – 9 – 1946, nhượng bộ Pháp một số quyền lợi…nhằm kéo dài thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Pháp…	0,5
Câu 4 (3,0 điểm). Trình bày hoàn cảnh ra đời, mục tiêu hoạt động, quá trình phát triển của tổ chức ASEAN. Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam khi gia nhập tổ chức ASEAN.		
	*** Hoàn cảnh ra đời:**	

	- Sau khi giành được độc lập, đứng trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực nhằm cùng hợp tác phát triển; đồng thời hạn chế ảnh hương của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.	0,25
	- Năm 1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước: In – đô – nê – xi – a, Ma – lai – xi – a, Phi – lip – pin, Xin – ga – po và Thái Lan.	0,25
	*** Mục tiêu hoạt động:**	
	- Phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nổ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên.	0,25
	- Duy trì hoà bình và ổn định khu vực…	0,25
	*** Quá trình phát triển của tổ chức ASEAN:**	
	- Năm 1984, Brunây gia nhập tổ chức ASEN.	0,25
	- Năm 1992, Việt Nam và Lào tham gia Hiệp ước Ba – li (1976).	0,25
	- 1995, Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.	0,25
	- 1997, Lào và Mi – an – ma gia nhập ASEAN.	0,25
	- Năm 1999, Cam – pu – chia gia nhập ASEAN.	0,25
	Như vậy, từ sáu nước ban đầu, ASEAN đã phát triển thành mười nước thành viên, mở ra một chương mới trong lịch sử Đông Nam Á. Trong tương lai, Đông Tomo sẽ được kết nạp vào ASEAN.	0,25
	*** Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam khi gia nhập ASEAN:**	
	- Thời cơ: Tạo điều kiện cho Việt Nam hoà nhập vào khu vực, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài , mở ra cơ hội giao lưu, tiếp thu trình độ khoa học – kĩ thuật, công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm quản lí… để phát triển đất nước.	0,25
	- Thách thức: Việt Nam chịu sự cạnh tranh quyết liệt về kinh tế, hoà nhập nếu không đứng vững sẽ tụt hậu về kinh tế và bị ‘’hoà tan’’ về chính trị, văn hoá, xã hội…	0,25
Câu 5 (3,0 điểm). Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm		

70 (thế kỉ XX), nền kinh tế Nhật Bản phát triển như thế nào ? Tại sao sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 (thế kỉ XX) được gọi là ‘’thần kì’’ ? Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn này.		
	*** Sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 (thế kỉ XX)**	
	- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Nhật Bản là nước bại trận, mất hết hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề với những khó khăn bao trùm đất nước…	0,25
	- Thi hành nhiều cải cách dân chủ, là một nhân tố quan trọng tạo nên sự phát triển ‘’thần kì’’ về kinh tế của Nhật Bản sau này…	0,25
	- Từ 1945 – 1950: kinh tế Nhật Bản phát triển chậm, lệ thuộc vào Mĩ.	0,25
	- Từ 1950, Mĩ phát động cuộc Chiến tranh Triều Tiên được coi là ‘’ngọn gió thần’’ đối với nền kinh tế Nhật Bản, kinh tế Nhật Bản được khôi phục và phát triển mạnh mẽ.	0,25
	- Từ những năm 60 (thế kỉ XX), Mĩ phát động cuộc chiến tranh Việt Nam, kinh tế Nhật Bản phát triển ‘’thần kì’’, vượt qua các nước Tây Âu, vươn lên đứng hàng thứ hai thế giới tư bản chủ nghĩa.	0,25
	- Từ những năm 70 (thế kỉ XX), Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.	0,25
Tại sao sự phát triển của kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 (thế kỉ XX) được gọi là ‘’thần kì’’ ?		
	Từ một nước bại trận, mất hết thuộc địa, nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá nặng nề…, nhưng chỉ sau vài ba thập niên, Nhật Bản đã vươn lên trở thành một siêu cường quốc về kinh tế, nhiều người gọi đó là sự phát triển ‘’thần kì’’ Nhật Bản.	0,5
	*** Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 (thế kỉ XX)**	
	- Gắn liền với điều kiện quốc tế thuận lợi như sự phát triển chung của kinh tế thế giới, tiến bộ của khoa học	0,25

	- kĩ thuật…	
	- Nền giáo dục và truyền thống văn hóa lâu đời của người Nhật - sẵn sàng tiếp thu những tinh hoa của thế giới, nhưng giữ được bản sắc dân tộc, cần cù, tiết kiệm, ý chí vươn lên…	0,5
	- Hệ thống tổ chức quản lí đạt hiệu quả cao, vai trò của nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển.	0,25